

Số: 197/2025/QĐST-HNGD

Quận 7, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 110; Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 132/2025/TLST-HNGD ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: 7 T, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1993;

Địa chỉ: G T, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 33-35 D, (P2,Q) phường R, Quận H, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H được xác lập vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống, không còn tình cảm. Cả hai đều nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy tình cảm giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H xác định có 01 (một) con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 10/12/2020.

Sau khi ly hôn, ông S và bà H thỏa thuận giao bà Phan Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Khánh N. Ông Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành vào tháng 05/2025 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hoàng S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông S phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Ông Nguyễn Hoàng S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H xác định không có.

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H xác định không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H chịu lệ phí theo quy định về phê phí, án phí của Tòa án.

[7] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 130 đăng ký ngày 26/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H xác định có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 10/12/2020.

Sau khi ly hôn, ông S và bà H thỏa thuận giao bà Phan Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Khánh N. Ông Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành vào tháng 05/2025 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hoàng S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông S phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Ông Nguyễn Hoàng S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H xác định không có.
- Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H xác định không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/23P; số 0037423 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hoàng S và bà Phan Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành dân sự Quận 7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ TK Việt Phương.

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyện